SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HÒA; Thời gian ký: 2026-11-13T08:50:54+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1185/QĐ-UBND	*Tân Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đường Tổ 20 ấp Thạnh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị đinh số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 ; của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây Dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 11/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-SXD ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Xét thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật số 720/PKT-TĐXD ngày 22/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Tân Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 721/TTr-PKT ngày 22/10/2026 về việc phê duyệt dự án Đường Tổ 20 ấp Thạnh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường Tổ 20 ấp Thạnh Hòa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường Tổ 20 ấp Thạnh Hòa.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C, công trình giao thông (theo tuyến), cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án: Ấp Thạnh Hòa, xã Tân Hòa, tỉnh Đồng Tháp; diện tích xây dựng trên phần đất công do nhà nước quản lý thuộc địa bàn xã Tân Hòa.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tân Hòa.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): Công ty TNHH Thiết kế & Xây dựng Hưng Lộc Gò Công; mã số doanh nghiệp: 1201567658.

8. Mục tiêu dự án: Đường Tổ 20 ấp Thạnh Hòa được xây dựng nhằm đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí về nông thôn mới và theo kế hoạch các dự án ưu tiên về đầu tư giao thông phục vụ nhu cầu đi lại, vận tải luân chuyển hàng hoá trên khu vực cũng được thuận lợi. Góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn xã Tân Hòa.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài toàn tuyến thiết kế: 265.0m. Điểm đầu giáp đường đan Km+0.000,0. Điểm cuối giáp nhà dân số 663 Km+0.265,0.

- Tiêu chuẩn thiết kế: đường cấp D đồng bằng (TCVN10380:2014).

- Cao độ thiết kế đường: theo cao độ hiện hữu.

* Phần nền mặt đường:

- Mặt đường rộng Bm = 2,0m, lề đường Blề = 0,3m/bên. Nền đường rộng Bn = 2,6m.

- Kết cấu áo đường từ trên xuống:

+ Mặt đường đan BT đá 1x2 M250 dày 120 từ Km+0.049 đến Km+0.265, láng mặt lúc đổ bê tông.

+ Mặt đường đan BT đá 1x2 M250 dày 100 từ Km+0.000 đến Km+0.049, láng mặt lúc đổ bê tông.

+ Cắt ron 3,0m/ron, cắt bằng máy cắt dày ≥ 80.

+ Trãi tấm nilon.

+ Gia cố nền bằng đá 0x4 (CPĐD loại II) dày TB100 từ Km+0.049 đến Km+0.265, K ≥ 0.95.

+ Dậm đá 0x4 (CPĐD loại II) dày TB150 mương thoát nước KT: 21,5m x 0,35m x 0,15m.

+ Đắp lề, taluy bằng đất thịt, đầm chặt K ≥ 0.9.

+ Mặt đường hiện hữu ban gọt, tạo mui luyện.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Tiêu chuẩn TCVN 4419: 1987 Khảo sát cho xây dựng, nguyên tắc cơ bản;

- Tiêu chuẩn TCVN 2737: 2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn TCVN 10380: 2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn TCVN 4447: 2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- Tiêu chuẩn TCVN 9436: 2012 Nền đường ô tô - Thi công và nhiệm thu;

- Tiêu chuẩn TCVN 8859: 2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, Thi công và nhiệm thu;

- Tiêu chuẩn TCVN 4453: 1995 Kết cấu bê tông và BTCT - Thi công và nghiệm thu;

- Tiêu chuẩn TCCS 38: 2022/TCĐBVN Áo đường mềm - các yêu cầu, chỉ dẫn thiết kế;

- Tiêu chuẩn TCVN 4055: 2012 Công trình xây dựng. Tổ chức thi công;

- Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN- 41: 2024/BGTVT ban hành;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan,...

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 310.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng).*

Trong đó gồm:

- Chi phí xây dựng:	249.780.810 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng	11.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	7.390.775 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	25.346.070 đồng;
- Chi phí khác:	2.379.195 đồng;
- Chi phí dự phòng:	14.103.150 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án/giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và giảm nghèo bền vững năm 2026 (nguồn vốn bổ sung có mục tiêu).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Việc thực hiện đầu tư, kết thúc xây dựng, đưa dự án vào khai thác sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện theo qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã, Kho bạc nhà nước Khu vực XVIII - Phòng Giao dịch số 14 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và PCT. UBND xã;
- LĐVP, THVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN HÒA T. ĐỒNG THÁP

Huỳnh Thanh Toàn